

Tăng trưởng bất phá, lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu đảo chiều trong tháng 6

Tăng trưởng GDP bất phá trong quý II

Tăng trưởng GDP quý II/2026 đạt 8.39% YoY, đưa mức tăng 6 tháng đầu năm lên 8.18% YoY — mức tăng 6 tháng cao nhất trong giai đoạn 2022–2026, giữ đà hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số cả năm. Khu vực công nghiệp và xây dựng dẫn đầu với mức tăng 10.51% YoY trong Q2, đóng góp 50.07% vào mức tăng chung; khu vực dịch vụ tăng 7.87%, đóng góp 44.28%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm tăng 10.8% YoY — mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 — trong khi PMI vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm, đạt 51.8 điểm trong tháng 6.

Các động lực tăng trưởng khác cũng tích cực: tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 12.9% YoY, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 12.3 triệu lượt (+14.9% YoY). Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN đạt 31.2% kế hoạch năm, cao hơn tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm trước (29.3%). FDI đăng ký lũy kế tăng mạnh 61.0% YoY lên 34.65 tỷ USD, còn FDI thực hiện đạt 13.03 tỷ USD (+11.2% YoY) — mức cao nhất 6 tháng đầu năm trong 5 năm qua, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục được duy trì.

Tiếp nối đà tăng trưởng trong nửa đầu năm 2026, Chính Phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 11.9% trong nửa cuối năm 2026 để đạt được mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số năm 2026.

Lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu đảo chiều

Sau giai đoạn tăng vọt do cú sốc giá dầu hồi đầu quý, CPI đã bắt đầu đảo chiều trong tháng 6: CPI chung giảm 0.39% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng giảm 10.05% và giá dầu diesel giảm 10.63% theo diễn biến giá dầu thế giới. Tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 6 vẫn tăng 4.69% YoY, và CPI bình quân quý II/2026 tăng 5.25% YoY — phản ánh nền so sánh cao trong quý. Lạm phát cơ bản tháng 6 chỉ tăng 4.50% YoY và 0.14% MoM, khoảng cách với CPI chung đã thu hẹp đáng kể so với các tháng đầu quý, cho thấy áp lực giá phần lớn xuất phát từ nhóm năng lượng vốn được loại trừ khỏi tính toán lạm phát cơ bản. Đóng góp của nhóm giao thông vào CPI chung giảm mạnh xuống 0.51 điểm phần trăm trong tháng 6 từ 1.21 điểm trong tháng 5 — minh chứng rõ nét cho việc giá dầu hạ nhiệt đang lan tỏa vào chỉ số giá tiêu dùng. Bình quân 6 tháng đầu năm, CPI tăng 4.38% và lạm phát cơ bản tăng 4.12% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, Mỹ và Iran lại bắt đầu cuộc chiến vào tháng 7. Lần này, không chỉ eo biển Hormuz bị phong tỏa mà Biển Đỏ cũng bị đe dọa. Biển Đỏ là tuyến đường thay thế cho eo biển Hormuz. Giá dầu lại tăng lên gần 90 USD/thùng một lần nữa và áp lực từ lạm phát lại xuất hiện.

Thanh khoản căng cuối quý, tín dụng tăng chậm hơn

Thanh khoản hệ thống ngân hàng chịu áp lực rõ rệt vào cuối quý II: lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng vọt lên 12.49% vào ngày 30/6/2026 do nhu cầu vốn cuối quý, trước khi hạ nhiệt nhanh về quanh 6% trong tuần đầu tháng 7. Trong khi đó, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 7.73% YTD tính đến cuối tháng 6 — thấp hơn đáng kể mức 9.91% cùng kỳ năm 2025, cho thấy tốc độ mở rộng tín dụng đã chậm lại dù dư địa chính sách vẫn nghiêng về hỗ trợ tăng trưởng. Trên thị trường ngoại hối, VND tiếp tục là một trong những đồng tiền ổn định nhất khu vực, chỉ mất giá 0.05% so với USD từ đầu năm 2026 — vượt trội so với KRW (−7.6%), THB (−5.5%), PHP (−4.3%) và JPY (−3.7%). Sự ổn định này phần nào được hỗ trợ bởi lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm của Việt Nam (4.40%) đang thu hẹp khoảng cách với lợi suất TPCP Mỹ (4.48%), cùng với chỉ số DXY đi ngang quanh mốc 100 điểm — thấp hơn đáng kể so với đỉnh gần 110 điểm ghi nhận vào tháng 2. Lãi suất huy động 12 tháng bình quân của các NHTM nhà nước giữ ổn định ở 5.9% tháng thứ ba liên tiếp, cho thấy mặt bằng lãi suất huy động đã tạm ổn định sau giai đoạn điều chỉnh tăng nhanh đầu năm.

Cập nhật kinh tế vĩ mô - 06/2026

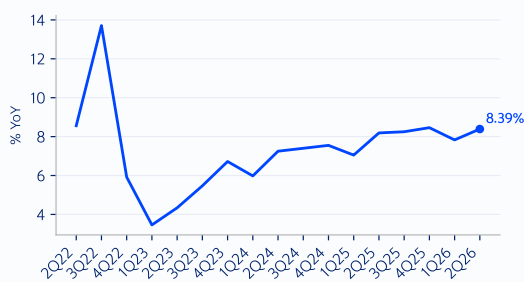
	26/06	26/05	26/04	26/03	26/02	26/01	25/12	25/11	25/10	25/09	25/08	25/07	25/06
CPI (YoY)	4.69%	5.60%	5.46%	4.65%	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%
CPI (MoM)	-0.39%	0.29%	0.84%	1.23%	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%
PMI	51.8	52.8	50.5	51.2	54.3	52.5	53	53.8	54.5	50.4	50.4	52.4	48.9
IIP (YoY)	12.71%	8.79%	9.30%	7.20%	1.00%	19.40%	10.10%	10.80%	10.80%	13.60%	8.70%	7.40%	8.00%
IIP (MoM)	3.53%	3.27%	2.97%	18.82%	-18.40%	0.20%	2.20%	2.30%	2.40%	0.10%	2.20%	0.50%	4.10%
Doanh số bán lẻ (YoY)	14.80%	11.83%	12.06%	12.05%	8.50%	8.20%	9.80%	7.10%	7.20%	11.30%	10.60%	9.20%	8.30%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	50.79	47	45.72	46.52	33.19	43.3	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.4	39.84
Nhập khẩu (Tỷ USD)	53.43	52.41	50.48	47.38	34.22	45.24	44.69	38.7	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72
Cân cán thương mại (Tỷ USD)	-2.64	-5.42	-4.77	-0.87	-1.03	-1.94	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.7	2.36	3.12
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	13.03	9.75	7.4	5.41	3.21	1.68	27.62	23.6	21.3	18.8	15.4	13.6	11.72
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	34.65	24.81	18.73	15.2	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	79.03	67.37	56.84	48.24	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	7.73%	5.96%	4.59%	3.18%	1.33%	1.19%	19.07%	16.85%	15.31%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	0.98%	1.01%	0.69%	8.54%	5.71%	4.54%	11.53%	9.89%	8.75%	9.32%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	12.49%	6.97%	3.88%	9.57%	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.40%	4.32%	4.23%	4.21%	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,720	26,400	26,700	27,920	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370

Nguồn: GSO, SBV, FinPro-X, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng kinh tế – Sản xuất

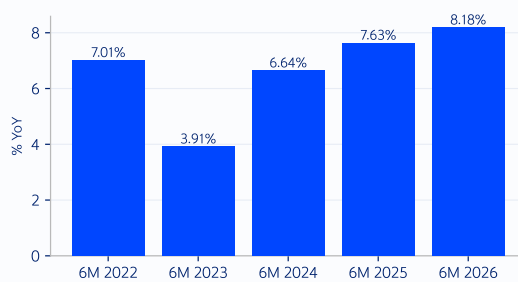
Tăng trưởng GDP quý II/2026 đạt 8.39% YoY, đưa mức tăng 6 tháng đầu năm lên 8.18% YoY — mức tăng 6 tháng cao nhất trong giai đoạn 2022-2026. Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2026, tiêu dùng cuối cùng tăng 8.15% YoY, tích lũy tài sản tăng 15.20%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 20.18%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 26.44%.

Tăng trưởng GDP theo quý (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

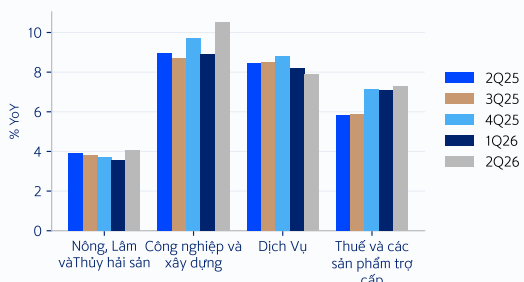
Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm qua các năm



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

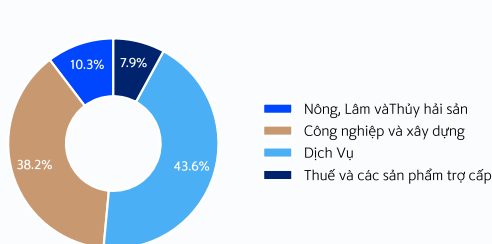
Khu vực công nghiệp và xây dựng dẫn đầu tăng trưởng trong Q2/2026 với mức tăng 10.51% YoY, đóng góp 50.07% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm. Khu vực dịch vụ tăng 7.87% YoY, đóng góp 44.28%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4.06%, đóng góp 5.65%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9.81% YoY (đóng góp 47.20%), dịch vụ tăng 8.09% (đóng góp 47.14%) và nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3.87% (đóng góp 5.66%).

Tăng trưởng GDP theo nhóm ngành (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Tỷ trọng GDP (%) theo nhóm ngành Q2 2026



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2026 tăng 12.71% YoY, lũy kế 6 tháng đạt 10.84% YoY. Theo số liệu GSO, IIP quý II/2026 ước tăng 11.2% YoY và 6 tháng đầu năm tăng 10.8% YoY — mức tăng cao nhất kể từ năm 2019, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 11.4%.

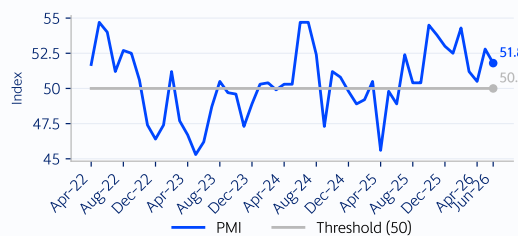
PMI Việt Nam đạt 51.8 điểm trong tháng 6, giảm nhẹ từ 52.8 điểm trong tháng 5 nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ năm liên tiếp, cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng dù tốc độ có phần chậm lại so với đầu quý.

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)

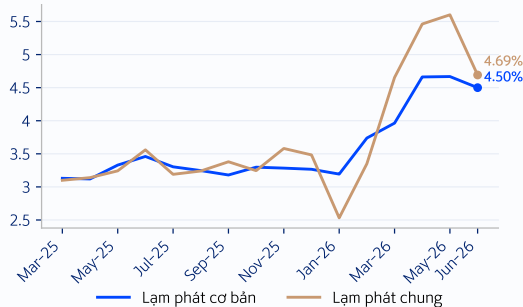


Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Lạm phát

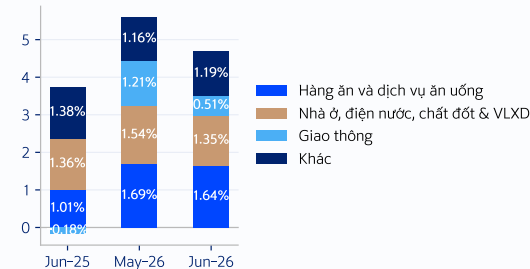
CPI chung tháng 6/2026 tăng 4.69% YoY, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4.50% YoY — khoảng cách thu hẹp dần so với các tháng đầu quý khi cú sốc giá đầu bắt đầu đảo chiều. CPI bình quân quý II/2026 tăng 5.25% YoY; bình quân 6 tháng đầu năm CPI tăng 4.38%, lạm phát cơ bản tăng 4.12%. Về đóng góp, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống đóng góp 1.64 điểm phần trăm vào CPI chung tháng 6, nhóm nhà ở đóng góp 1.35 điểm, trong khi mức đóng góp của nhóm giao thông giảm mạnh xuống 0.51 điểm từ 1.21 điểm trong tháng 5 — phản ánh rõ tác động giảm giá xăng dầu.

Lạm phát cơ bản và lạm phát chung (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

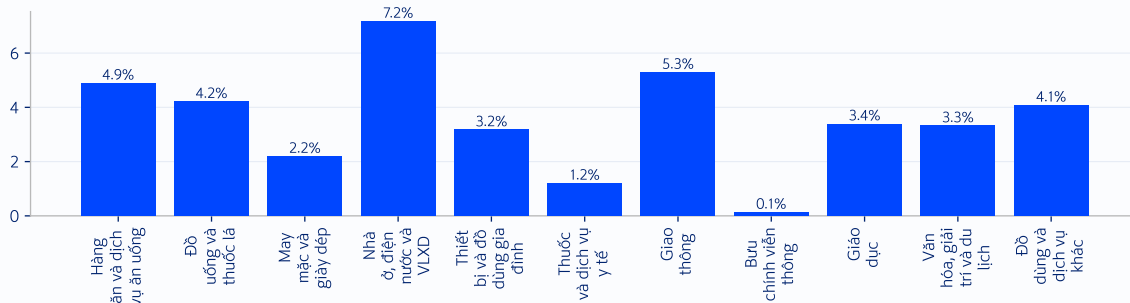
Đóng góp CPI theo nhóm hàng chính



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Nhóm nhà ở, điện nước và VLXD có mức tăng YoY lớn nhất trong tháng 6 với 7.17%, tiếp theo là nhóm giao thông tăng 5.29% và nhóm hàng ăn, dịch vụ ăn uống tăng 4.89%. Các nhóm còn lại như văn hóa-giải trí-du lịch (+3.32%), giáo dục (+3.39%) và thiết bị-đồ dùng gia đình (+3.17%) đều tăng chậm hơn mức bình quân toàn bộ CPI, trong khi nhóm thuốc và dịch vụ y tế chỉ tăng 1.2% YoY, nhóm bưu chính viễn thông gần như không đổi.

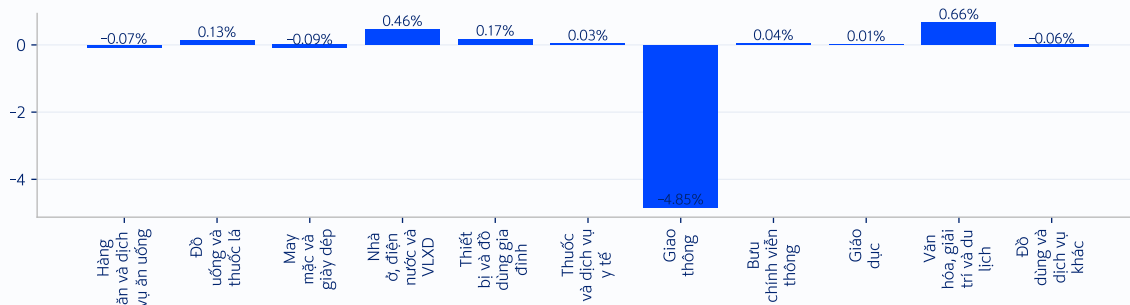
CPI YoY hàng tháng theo nhóm hàng



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI tháng 6/2026 giảm 0.39% so với tháng trước, chủ yếu do nhóm giao thông giảm mạnh 4.85% MoM khi giá xăng giảm 10.05% và giá dầu diesel giảm 10.63% theo diễn biến giá dầu thế giới. Ngược lại, nhóm nhà ở, điện nước và VLXD tăng 0.46% MoM do giá điện sinh hoạt tăng 2.0% và giá nước tăng 0.56% trong mùa nắng nóng; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.66% nhờ nhu cầu du lịch hè tăng. Lạm phát cơ bản tháng 6 chỉ tăng 0.14% MoM, cho thấy áp lực giá phần lớn đến từ nhóm được loại trừ khỏi tính toán lạm phát cơ bản.

CPI MoM hàng tháng theo nhóm hàng

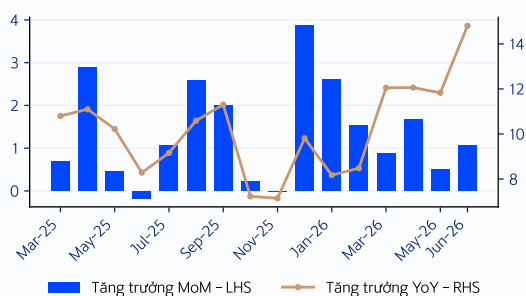


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Bán lẻ – Đầu tư

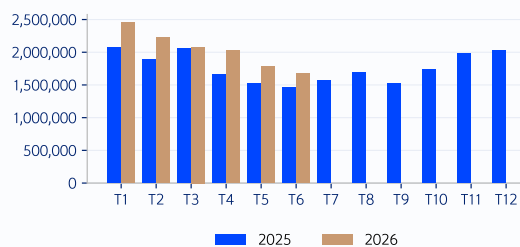
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2026 ước đạt 665.6 nghìn tỷ VND, tăng 14.8% YoY; tính chung 6 tháng đầu năm tăng 12.9% YoY, đạt 3,889.5 nghìn tỷ VND. Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 6 đạt 1.68 triệu lượt người (+14.7% YoY); 6 tháng đầu năm 2026 đạt 12.3 triệu lượt, tăng 14.9% YoY nhờ chính sách thị thực thuận lợi và mở rộng thị trường khách quốc tế.

Tăng trưởng bán lẻ (MoM & YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

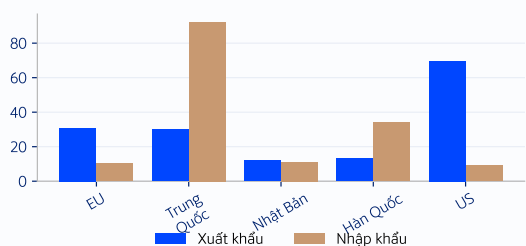
Khách quốc tế đến Việt Nam theo tháng (người)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

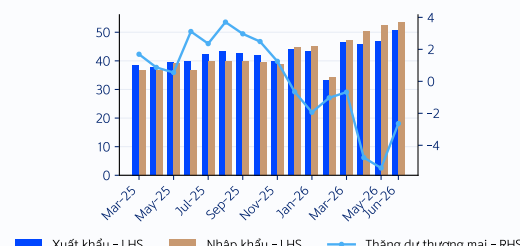
Kim ngạch xuất khẩu tháng 6 đạt 50.79 tỷ USD (+8.2% MoM, +28.1% YoY); nhập khẩu đạt 53.43 tỷ USD (+2.5% MoM, +45.2% YoY). Thâm hụt thương mại tháng 6 thu hẹp về 2.64 tỷ USD, so với mức thâm hụt 5.42 tỷ USD trong tháng 5, nhờ tốc độ tăng nhập khẩu chậm lại đáng kể trong khi xuất khẩu vẫn duy trì đà tăng tốt. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, còn Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất.

Xuất nhập khẩu theo thị trường (tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

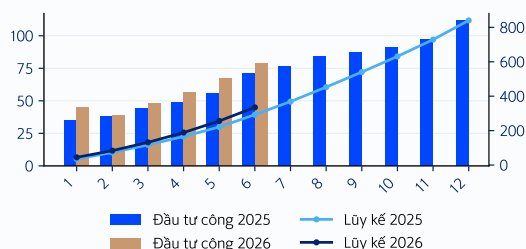
Cán cân thương mại



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

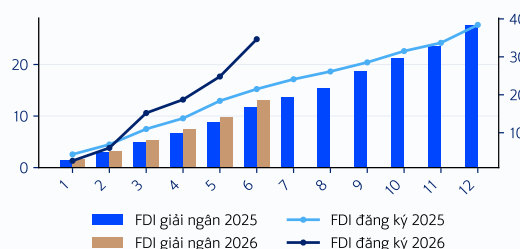
Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN tháng 6/2026 ước đạt 79.03 nghìn tỷ VND; lũy kế 6 tháng đạt 335 nghìn tỷ VND, đạt 31.2% kế hoạch năm và tăng 12.7% YoY — tỷ lệ giải ngân cao hơn cùng kỳ năm trước (29.3%) nhưng vẫn cần đẩy nhanh hơn để về đích kế hoạch năm. FDI đăng ký lũy kế 6 tháng đạt 34.65 tỷ USD (+61.0% YoY); FDI thực hiện lũy kế đạt 13.03 tỷ USD (+11.2% YoY) — mức cao nhất 6 tháng đầu năm trong 5 năm qua.

Đầu tư công theo tháng và lũy kế



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

FDI lũy kế (giải ngân & đăng ký)

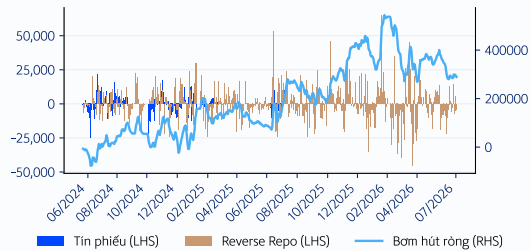


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

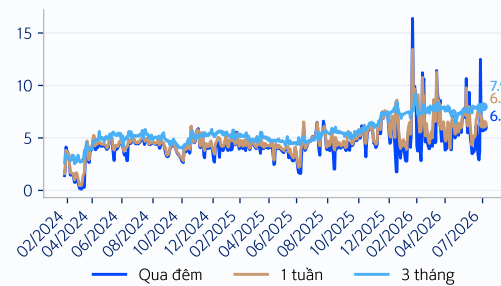
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng vọt lên 12.49% vào ngày 30/6/2026 do nhu cầu vốn cuối quý tăng cao, trước khi hạ nhiệt nhanh về 5.95%-6.62% trong tuần đầu tháng 7. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần và 3 tháng dao động ổn định hơn, quanh 6.3%-7% và 7.7%-8% trong cùng giai đoạn. SBV tiếp tục điều tiết thanh khoản qua kênh OMO với quy mô bơm/hút ròng biến động theo nhu cầu vốn của hệ thống.

Hoạt động OMO của SBV



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

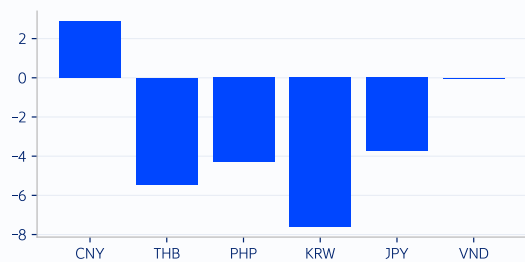
Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do dao động trong khoảng 26,240-26,720 VND/USD trong tháng 6, kết thúc tháng ở mức 26,720 trước khi giảm nhẹ về 26,620 vào đầu tháng 7. So với đầu năm 2026, VND chỉ mất giá 0.05% so với USD — mức ổn định vượt trội so với các đồng tiền khu vực như KRW (-7.6%), THB (-5.5%), PHP (-4.3%) và JPY (-3.7%); chỉ có CNY tăng giá nhẹ (+2.9%) trong cùng giai đoạn.

Biến động tiền tệ khu vực so với USD (2026 YTD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

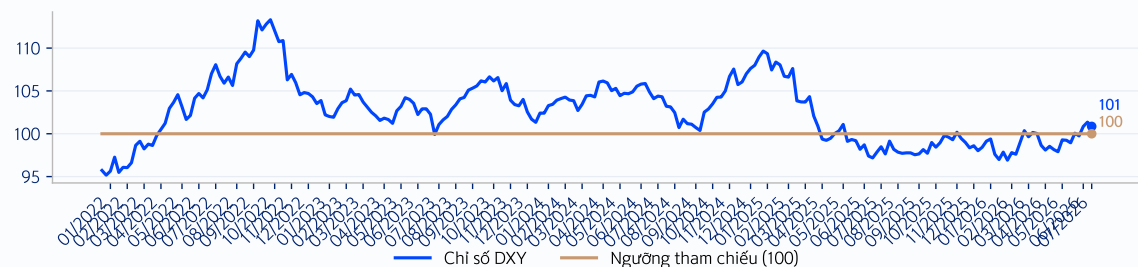
Tỷ giá USD/VND (thị trường tự do)



Nguồn: Bloomberg, SBV, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số DXY dao động quanh mốc 99-101 trong tháng 6 và đầu tháng 7, tương đối ổn định so với mức đáy gần 97-98 hồi tháng 5 nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với đỉnh gần 110 điểm ghi nhận vào tháng 2/2026. Diễn biến DXY đi ngang phần nào giúp giảm áp lực lên tỷ giá VND trong giai đoạn cuối quý II.

Chỉ số DXY

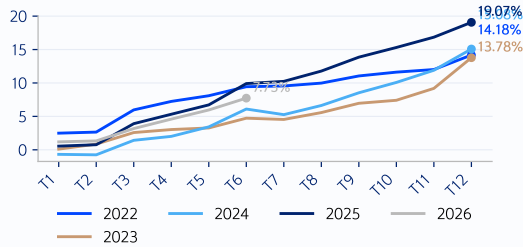


Nguồn: Bloomberg, SBV, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ (tiếp theo)

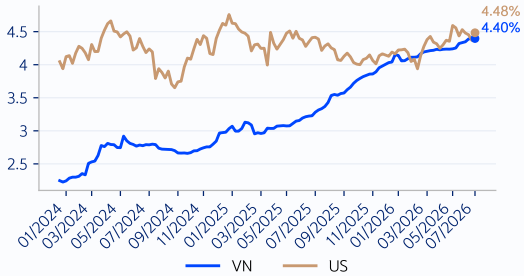
Tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 7.73% YTD tính đến cuối tháng 6/2026, thấp hơn mức 9.91% cùng kỳ năm 2025 — cho thấy tốc độ mở rộng tín dụng chậm lại dù chính sách tiền tệ vẫn theo hướng hỗ trợ tăng trưởng. Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm của Việt Nam đạt 4.40% vào đầu tháng 7, tiếp tục thu hẹp khoảng cách với lợi suất TPCP Mỹ (4.48%) — chênh lệch âm nhẹ, hỗ trợ phần nào cho sự ổn định của tỷ giá.

Tăng trưởng tín dụng theo năm (YTD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

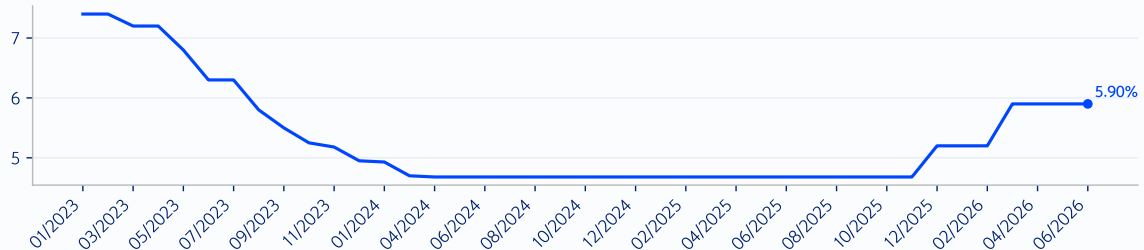
Lợi suất TPCP 10 năm: Việt Nam so với Mỹ



Nguồn: Bloomberg, SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các NHTM nhà nước giữ ổn định ở mức 5.9% trong tháng 6, không đổi so với 3 tháng liên tiếp trước đó kể từ khi tăng từ 5.2% vào tháng 3 — cho thấy mặt bằng lãi suất huy động tại nhóm ngân hàng này đã tạm ổn định sau giai đoạn điều chỉnh tăng nhanh đầu năm.

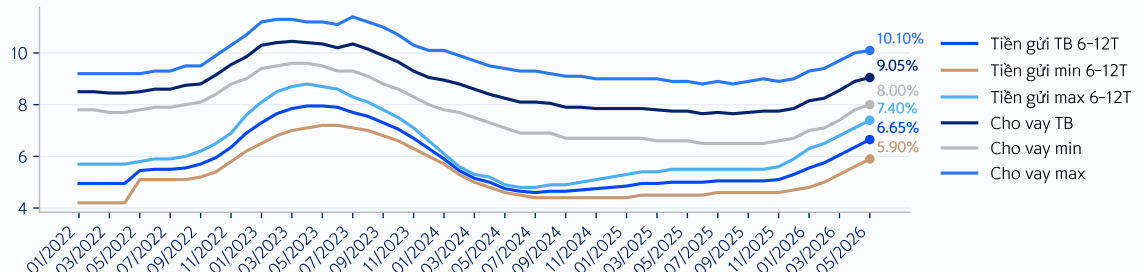
Lãi suất huy động tại NHTM nhà nước



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Theo số liệu cập nhật đến tháng 5/2026 (số liệu tháng 6 công bố trễ một tháng), lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng bình quân toàn hệ thống TCTD tăng lên 6.65%, trong khi lãi suất cho vay bình quân đạt 9.05% — cả hai đều tiếp tục xu hướng tăng kể từ vùng đáy năm 2024, phản ánh mặt bằng lãi suất nhích lên trên toàn hệ thống.

Lãi suất huy động và cho vay bình quân



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Tháng 06/2026



Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel: (82-2) 3772-2700, 2702
Fax: (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel: (1-212) 397-4000
Fax: (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong
Tel: (852) 3713-5333
Fax: (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav. 22-23,
Jakarta, Indonesia
Tel: (62-21) 5140-1133
Fax: (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, Pudong, Shanghai, China
Tel: (86-21) 6888-9135/6
Fax: (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel: (84-8) 6299-8000
Fax: (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building,
No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel: (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.